zāi péi

栽培

Verb · cultivate; grow; plant

Example Sentences

wǒ zāi péi le yī pén huā
我栽培了一盆花。

I cultivated a pot of flowers.

nóng mín zài tián lǐ zāi péi shuǐ dào
农民在田里栽培水稻。

The farmers cultivate rice in the fields.

nǐ dǎ suàn zài yáng tái shàng zāi péi nǎ xiē xiāng cǎo zhí wù ne
你打算在阳台上栽培哪些香草植物呢?

Which herb plants do you plan to cultivate on the balcony?

Trace each character, then write the word on your own.

栽 栽 栽 栽 栽 栽 栽 栽 栽 栽 栽

栽 栽

培 培 培 培 培 培 培 培 培 培 培

培 培 培